

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 784/2017/DS-ST
Ngày: 05/12/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Thủy
2. Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vinh – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2360/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2017 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐHPT-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017) giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV; Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; Văn bản ủy quyền số 193/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 23/5/2017

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường 7, quận Gò Vấp, TPHCM

(Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bà T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2017 của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh T trình bày:

Ngày 17/4/2015 bà Trương Thị Bích T có ký hợp đồng tín dụng số 20150417 – 100116 – 0010 với Ngân hàng TMCP VNTV để vay số tiền 9.813.593 đồng với lãi suất 4,58%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà T có nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi là 18.233.000 đồng trong thời hạn 30 tháng. 29 tháng đầu mỗi tháng

thanh toán số tiền 609.000 đồng. Tháng cuối cùng thanh toán 572.000 đồng. Bắt đầu thanh toán là ngày 20/5/2015.

Bà T thanh toán được 03 kỳ với số tiền là 1.827.000 đồng thì ngưng kể từ ngày 27/7/2015 cho đến nay.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại là 16.035.238 đồng. Trong đó nợ gốc là 9.313.737 đồng. Lãi là 6.721.501 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trương Thị Bích T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà T nhưng bà vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như nêu trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung tranh chấp và yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bà Trương Thị Bích T có vay của Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 9.813.593 đồng để tiêu dùng cá nhân nên xác định giữa bà T và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bà T không thanh toán nợ đúng hạn nên Ngân hàng khởi kiện bà T tại nơi bà T cư trú là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lương Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tâm theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Bị đơn là bà Trương Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên bà T đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Bà T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bà T theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”. Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150417 – 100116 – 0010 ngày 17/4/2015, văn bản thỏa thuận ngày 17/4/2015 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 9.813.593 đồng đồng với lãi suất 4,58%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo đó, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi là 18.233.000 đồng trong thời hạn 30 tháng. 29 tháng đầu mỗi tháng thanh toán số tiền 609.000 đồng. Tháng cuối cùng thanh toán 572.000 đồng. Bắt đầu thanh toán là ngày 20/5/2015. Bị đơn đã thanh toán được 03 kỳ với số tiền là 1.827.000 đồng thì ngưng kể từ ngày 27/7/2015 cho đến nay. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số nợ còn lại là 16.035.238 đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn được các bên thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn, thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án ghi nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV do bà Lương Thị Thanh T làm đại diện đối với bị đơn là bà Trương Thị Bích T.

Buộc bà Trương Thị Bích T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 16.035.238 đồng (mười sáu triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn, hai trăm ba mươi tám đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 801.762 đồng (tám trăm lẻ một ngàn, bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP VNTV là 400.881 đồng (bốn trăm ngàn, tám trăm tám mươi một đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018742 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND QGV;
- Chi cục THADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tứ Nhị